

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/DS-ST
Ngày 29 – 7 – 2024.
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phước
2. Bà Võ Tuyết Kha

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T

Địa chỉ: Số 266-268 N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hiền T, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch P. Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hiền T: Ông Huỳnh Tứ P, sinh năm 1988, Chức vụ: Phó phòng Giao dịch P. Địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
(có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Lê Văn T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T, ông Huỳnh Tứ Phúc là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 27 tháng 01 năm 2022, anh Lê Văn T1 có ký hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 202226525089 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T – Chi nhánh Bạc Liêu – Phòng giao dịch P vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng mua sắm trang thiết bị gia đình, lãi suất 9%/năm, lãi suất quy đổi theo ngày vay thực tế 13,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng, thời điểm trả 27/01/2027, không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay. Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến ngày 17/3/2024, anh Lê Văn T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi là 58.042.416 đồng (trong đó vốn gốc 41.126.734 đồng, lãi 16.915.682 đồng). Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu anh Lê Văn T1 thanh toán ngay khoản nợ quá hạn nhưng anh T1 vẫn chưa thanh toán. Vì vậy, ngày 30/5/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ chưa thanh toán sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/7/2024, anh Lê Văn T1 còn có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 165.396.418 đồng (trong đó nợ gốc 108.873.266 đồng, nợ lãi 56.523.152 đồng).

Ngân hàng yêu cầu anh Lê Văn T1 thanh toán tiền vay tính đến hết ngày 29/7/2024 là 165.396.418 đồng (trong đó nợ gốc 108.873.266 đồng, nợ lãi 56.523.152 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2024 cho đến khi tất toán khoản vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Bị đơn anh Lê Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đối với anh Lê Văn T1, buộc anh Lê Văn T1 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 29/7/2024 là 165.396.418 đồng, trong đó vốn gốc là 108.873.266 đồng, nợ lãi 56.523.152 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2024 cho đến khi tất toán khoản vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký. Về án phí: Anh T1 phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 21 tháng 3 năm 2024 Ngân hàng Thương mại Cổ phần T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu anh Lê Văn T1 thanh toán tiền nợ vay cho Ngân hàng. Khi khởi kiện anh Lê Văn T1 có địa chỉ tại ấp Hành Chính, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn T1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và anh Lê Văn T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu trả tiền nợ theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202226525089 ngày 27/01/2022:

[3.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng cung cấp Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202226525089 ngày 27/02/2022, giấy đề nghị vay vốn ngày 27/01/2022, giấy ủy quyền ngày 27/01/2024 của anh Lê Văn T1. Ngân hàng xác định anh Lê Văn T1 vay số tiền 150.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng và đã được giải ngân với phương thức chuyển khoản vào ngày 27/01/2022.

[3.2] Theo hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202226525089 ngày 27/01/2022 thể hiện anh Lê Văn T1 vay số tiền 150.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng mua sắm trang thiết bị gia đình; thời hạn vay 60 tháng được tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên cho đến thời điểm trả hết toàn bộ tiền gốc, lãi và các chi phí phát sinh có liên quan. Lãi suất vay 9%/năm; số tiền trả lãi vay mỗi kỳ là tổng số tiền lãi của các lần nhận nợ theo Hợp đồng này và được tính theo số dư nợ thực tế vào cuối ngày, số ngày thực tế mỗi kỳ nhân với lãi suất cho vay. Thời hạn tính lãi được tính từ ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày đến hạn. Phương thức trả vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ, số kỳ trả nợ là 60 kỳ, kỳ trả nợ 01 tháng/kỳ kể từ ngày giải ngân đầu tiên, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/02/2022, các kỳ trả nợ tiếp vào ngày 30 hàng tháng, kỳ hạn trả nợ cuối cùng được trả vào ngày đáo hạn được quy định tại Hợp đồng này, số tiền trả mỗi kỳ 3.625.000 đồng. Thu nợ trong hạn được thực hiện theo thứ tự thu lãi và các khoản phí có liên quan trước, thu nợ gốc sau. Trường hợp khoản vay bị quá hạn thì thực hiện thu nợ gốc trước, nợ lãi và khoản phí thu sau. Hợp đồng không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay. Từ khi vay, anh Lê Văn T1 chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 58.042.416 (trong đó vốn gốc 41.126.734 đồng, lãi 16.915.682 đồng). Do anh Lê Văn T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận hợp đồng nên ngày 30/5/2023, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ chưa thanh toán sang nợ quá hạn. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn T1 thanh toán số tiền tạm tính đến 29/7/2024 là 165.396.418 đồng (trong đó nợ gốc 108.873.266 đồng, lãi trong hạn 50.625.000, lãi quá hạn 5.898.152 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2024 cho đến khi tất toán các khoản vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký là có căn cứ, phù hợp

với quy định tại Điều 280, Điều 351, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về án phí sơ thẩm dân sự anh Lê Văn T1 phải chịu 5% của số tiền 165.396.418 đồng do được Tòa án chấp nhận là 8.269.821 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đã nộp số tiền 4.090.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006814 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được hoàn lại.

[5] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 351, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đối với anh Lê Văn T1. Buộc anh Lê Văn T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền gốc, lãi tính đến ngày 29/7/2024 là 165.396.418 đồng (trong đó nợ gốc 108.873.266 đồng, lãi trong hạn 50.625.000, lãi quá hạn 5.898.152 đồng).

Kể từ ngày 30/7/2024 anh Lê Văn T1 còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn T1 phải chịu số tiền 8.269.821 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đã nộp số tiền 4.090.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006814 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được hoàn lại.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hồng Đào